

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa
nước Cống Khê, huyện Ngọc Lặc năm 2020**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 100/TTr-SNN&PTNT ngày 05/6/2020, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2110/SNN&PTNT-TL ngày 04/6/2020 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 347/SC-KT ngày 13/5/2020 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cống Khê, huyện Ngọc Lặc năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cống Khê, huyện Ngọc Lặc năm 2020, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Diện tích tưới: 125,6 ha của huyện Ngọc Lặc.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 18 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+89.00) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 4,38 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNDGC: $\nabla(+91.01) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{SC} = 5,32 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNC: $\nabla(+78.49) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_C = 0,152 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 343 m, chiều rộng mặt đập $B = 6 \text{ m}$; chiều cao đập $H_{\max} = 18,5 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập $(+91.80) \text{ m}$; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+92.40) \text{ m}$.

- Trần xả lũ rộng $B_{tr} = 30$ m; cao trình ngưỡng tràn (+89.00) m; $Q_{tràn} = 136,71 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Cổng lấy nước Φ 80 cm, chiều dài cổng $L = 97$ m; cao độ đáy (+77.40)m, $Q_{tưới} = 0,5 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Theo Quy trình vận hành hồ chứa nước Cổng Khê do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Sông Chu lập năm 2006 nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị Công ty TNHH một thành viên Sông Chu khẩn trương lập hồ sơ, trình duyệt theo quy định và thực hiện đảm bảo an toàn hồ chứa, tích nước phục vụ sản xuất.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+89.00)$ m.

- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+90.41)$ m.

- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+91.01)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch dùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lòng dọc thân công lấy nước qua thân đập hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cổng nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cổng Khê năm 2020 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận

lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	27	5	Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	3,5	5	
3	Đá 4x6	m ³	14	5	
4	Cát	m ³	12	5	
5	Rọ thép	cái	154	6	Tại kho của công trình
6	Bao tải	cái	100	400	
7	Cọc tre	cái	320	200	
8	Lưới đen dày, khô (4x5) m	tám	25		
9	Bạt mặt xanh, vàng	m ²		50	
10	Vồ	cái		4	
11	Trạm sắt	cái		2	
12	Phao cứu sinh	cái	3	2	
13	Áo phao	cái	3		
14	Thép 2 ly	kg		5	
15	Cuốc bàn	cái	4		
16	Xẻng lá	cái	5		
17	Búa 3 kg	cái		1	
18	Xà beng thép 1,6 m	cái		1	
19	Dao phát	cái		3	
20	Dao chặt	cái	5		
21	Cuốc chim	cái		1	
22	Đèn bão	cái	3		
23	Đèn ắc quy	cái		2	
24	Đèn pin	cái		2	
25	Xăng dầu	lít	4,5		
26	Loa tay	cái		1	

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thông nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời và có sơ họa vị trí, phạm vi, trữ lượng bãi lấy đất.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) hồ Công Khê xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

(PCTT và TKCN) thị trấn Ngọc Lặc chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (*xả lũ qua tràn*).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Khi mực nước đạt cao trình mực nước dâng gia cường, lưu lượng xả lũ qua tràn $Q = 178,63 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp với việc nước suối Ngọc lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du, gây ngập úng khoảng 39 ha đất lúa, hoa màu và đường giao thông của thị trấn Ngọc Lặc. Trong tình huống này không có nhà cửa, dân cư bị ngập, tuy nhiên cần đề phòng những người qua lại khe suối, đánh bắt cá hoặc thu lợi nông sản có thể gặp nguy hiểm. Vì vậy cần nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Tình huống vỡ đập, nước nhanh chóng dồn xuống hạ du, gây nên ngập lụt lớn cho các thôn Cao Nguyên, Hưng Sơn và các phố Lê Đình Chinh, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Lê Lợi, Lê Lai, Trần Phú, thị trấn Ngọc Lặc. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 353,87 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 14,87 ha, đất canh tác khoảng 339 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn, phố bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND huyện Ngọc Lặc:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền thị trấn thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND thị trấn trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, phổ biến nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Cống Khê phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Ngọc Lặc tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cống Khê đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Cống Khê thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Ngọc Lặc:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Ngọc Lặc:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Cống Khê

phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cống Khê đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Ngọc Lặc quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Cống Khê, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền